

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ
TIỀN PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**
- Mã chứng khoán : ITD
- Địa chỉ trụ sở chính : Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM
- Điện thoại : (08) 3 770 1114
- Fax : (08) 3 770 1116
- Người thực hiện công bố thông tin: Đào Thùy Dương
 - Địa chỉ: 436B/80 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TPHCM
 - Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (08) 3770 1114 – số nội bộ: 5022
 - Fax: (08) 3770 1116
- Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: BCTC (riêng) năm 2014 đã được kiểm toán
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty (www.itd.vn) vào ngày 26/6/2015.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



ĐÀO THÙY DƯƠNG

Người đại diện theo pháp luật
Phòng giám đốc



LÂM THIẾU QUÂN

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố.

SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 21641
	Ngày: 29/6/15
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1-3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4-5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Bảng cân đối kế toán	6-9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12-38



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (trước đây là Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Kỹ thuật cao ITD) ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 19 tháng 8 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Các lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chủ yếu do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, trụ sở và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 178/2011/QĐ-SGDHCM ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các văn phòng đại diện được đặt tại:

- Số 02 Quang Trung, phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; và
- Số 3 khu tập thể Thống tấn xã Việt Nam, phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện thiết bị tin học, hàng điện tử. Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo). Mua bán tổng đài điện thoại. Mua bán thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin. Mua bán vật tư, thiết bị chống ăn mòn. Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp - xây dựng, thiết bị chống sét;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đại lý kỹ gởi hàng hóa. Đại lý mua bán hàng hóa. Môi giới thương mại;
- Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống năng, chuyên. Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Xây dựng công nghiệp, dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp. Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo - dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp hóa chất, pin, accu và bộ nạp. Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học - thí nghiệm;
- Lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ. Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Tư vấn, thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ. Dịch vụ quản lý máy tính;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Sản xuất và mua bán phần mềm tin học.

0448
CÔNG
H NHIỆM
IỂM T
C VIỆT
- TP. H

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm :

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thomas Hermansen	Chủ tịch	15 tháng 7 năm 2014	
Ông Nguyễn Anh Dũng	Chủ tịch	10 tháng 7 năm 2013	15 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Hữu Lam	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	15 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Ông Lâm Thiếu Quân	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Ông Phạm Đức Long	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Bà Doãn Thị Bích Ngọc	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Hoàng Anh	Trưởng ban	15 tháng 7 năm 2014	
Bà Doãn Thị Bích Ngọc	Trưởng ban	29 tháng 6 năm 2013	15 tháng 7 năm 2014
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Bà Trịnh Thị Thúy Liễu	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Ông Lê Hoàng Tân	Thành viên	29 tháng 6 năm 2013	15 tháng 7 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Thiếu Quân	Tổng Giám đốc	01 tháng 8 năm 2014	
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Tổng Giám đốc	19 tháng 9 năm 2012	01 tháng 8 năm 2014
Ông Nguyễn Hoàng Vũ	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2013	01 tháng 8 năm 2014
Bà Nguyễn Hương Giang	Giám đốc Tài chính	21 tháng 11 năm 2013	

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

7. Công bố các báo cáo tài chính

Chúng tôi công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ
TIỀN PHONG

Ông LÂM THIẾU QUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2015

Số : 88/2015/BCKT-HCM.00561

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 6 năm 2015, từ trang 6 đến trang 38, bao gồm : Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong tại ngày 31 tháng 3 năm 2015, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các điểm trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính như sau:

Như trình bày tại thuyết minh số 6.1, căn cứ vào chứng thư định giá của Công ty Thẩm định giá Đông Á về thẩm định giá trị tài sản bao gồm nhà xưởng, quyền sử dụng đất và một số máy móc thiết bị của QEC và biên bản chi tiết đánh giá lại giá trị hàng hóa, công cụ dụng cụ QEC của Hội đồng thẩm định của Công ty vào ngày ngày 31 tháng 3 năm 2015 nhằm xác định giá trị hợp lý tài sản và hàng hóa có thể thu hồi của QEC thanh toán cho Công ty để tiến hành trích lập dự phòng cho các khoản cho mượn, cho vay đối với QEC, phải thu khác và cam kết trả thay cho QEC khoản tiền vay của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong không thu hồi được tại ngày 31 tháng 3 năm 2015. Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, Hội đồng thẩm định Công ty đã trích lập 100% dự phòng cho các khoản không thu hồi được từ QEC và giá trị lập dự phòng này có thể thay đổi phụ thuộc vào thực tế việc thanh lý tài sản, hàng hóa của QEC do việc thanh lý chưa diễn ra.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần có đoạn vấn đề cần nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính này tại ngày 16 tháng 6 năm 2014 về trích lập dự phòng các khoản cho vay, cho mượn và cam kết trả nợ thay QEC.



TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2015

DIỆP QUỐC BÌNH
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2200-2013-009-1

1995-C
G TY
NHỮU H
TOÁN
T NAM
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIẾN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 03 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		105.138.860.926	67.951.736.617
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	4.953.554.593	893.698.102
Tiền	111		4.953.554.593	893.698.102
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		224.000.000	4.529.030.500
Đầu tư ngắn hạn	121	4.2	5.728.104.587	10.033.135.087
Dự phòng giảm giá CK đầu tư ngắn hạn	129	4.3	(5.504.104.587)	(5.504.104.587)
Các khoản phải thu	130		85.024.527.750	50.880.786.817
Phải thu khách hàng	131	4.4	61.517.748.864	39.437.617.825
Trả trước cho người bán	132	4.5	12.497.816.008	1.343.563.607
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135	4.6	46.533.892.709	34.831.178.700
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	4.7	(35.524.929.831)	(24.731.573.315)
Hàng tồn kho	140	4.8	12.788.279.921	8.732.769.692
Hàng tồn kho	141		13.432.672.331	8.761.057.322
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(644.392.410)	(28.287.630)
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.148.498.662	2.915.451.506
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		221.039.421	19.415.721
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	4.20	586.300.939	586.300.939
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.9	1.341.158.302	2.309.734.846



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 03 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		144.880.654.972	153.726.466.119
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		70.720.484.505	74.641.442.547
Tài sản cố định hữu hình	221	4.10	50.091.597.847	53.244.890.054
Nguyên giá	222		63.622.050.736	64.221.869.800
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.530.452.889)	(10.976.979.746)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	4.11	20.628.886.658	21.396.552.493
Nguyên giá	228		24.251.431.371	24.251.431.371
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.622.544.713)	(2.854.878.878)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		72.170.885.386	76.641.882.949
Đầu tư vào công ty con	251	4.12	109.194.885.386	107.289.882.949
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	4.13	2.310.000.000	4.230.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258	4.14	4.800.000.000	4.800.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259	4.15	(44.134.000.000)	(39.678.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		1.989.285.081	2.443.140.623
Chi phí trả trước dài hạn	261	4.16	1.989.285.081	2.443.140.623
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		250.019.515.898	221.678.202.736

3300
CỔ
TRÁCH
KIỂM
AFC
11-7

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 03 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		99.482.520.362	73.853.061.877
Nợ ngắn hạn	310		91.159.541.247	37.722.397.406
Vay và nợ ngắn hạn	311	4.17	13.830.792.228	8.810.082.847
Phải trả cho người bán	312	4.18	37.707.276.651	14.999.679.152
Người mua trả tiền trước	313	4.19	20.976.638.288	1.147.453.202
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.20	869.774.226	1.246.886.029
Phải trả công nhân viên	315		4.232.000.000	720.000.000
Chi phí phải trả	316	4.21	6.793.107.678	1.866.107.911
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.22	3.762.352.862	6.018.948.519
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	4.23	952.062.635	1.020.610.844
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		2.035.536.679	1.892.628.902
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
Nợ dài hạn	330		8.322.979.115	36.130.664.471
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333	4.24	2.518.377.865	2.539.803.221
Vay và nợ dài hạn	334	4.25	5.687.500.000	33.000.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		117.101.250	-
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	590.861.250
Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		150.536.995.536	147.825.140.859
Vốn chủ sở hữu	410	4.26	150.536.995.536	147.825.140.859
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		127.711.950.000	127.711.950.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		(15.680.000)	(15.680.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
Quỹ dự phòng tài chính	418		593.774.747	418.774.747
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		22.246.950.789	19.710.096.112
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		250.019.515.898	221.678.202.736

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 03 năm 2015

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/03/2015	01/04/2014
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
Ngoại tệ các loại		-	-
- USD	4.1	7.236,98	3.879,00
- EUR	4.1	14,57	737,00
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

PHẠM THỊ BÍCH THẢO
Người lập

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG
Kế toán trưởng



LÂM THIỆU QUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		110.002.152.848	92.522.395.084
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	15.540.000
Doanh thu thuần	10	5.1	110.002.152.848	92.506.855.084
Giá vốn hàng bán	11	5.2	88.257.450.568	74.492.822.095
Lợi nhuận gộp	20		21.744.702.280	18.014.032.989
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	17.896.188.780	36.078.698.057
Chi phí tài chính	22	5.4	18.051.256.883	37.283.418.345
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		2.739.086.251	6.399.379.007
Chi phí bán hàng	24		6.863.746.510	5.053.465.088
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.889.880.603	11.777.973.144
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		2.836.007.064	(22.125.531)
Thu nhập khác	31	5.5	975.650.954	3.828.079.291
Chi phí khác	32	5.6	309.803.341	2.546.249.220
Lợi nhuận khác	40		665.847.613	1.281.830.071
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.501.854.677	1.259.704.540
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.7	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.501.854.677	1.259.704.540
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.8	-	-





PHẠM THỊ BÍCH THẢO
 Người lập

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG
 Kế toán trưởng

LÂM THIỀU QUÂN
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2015

	Mã số	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	3.501.854.677	1.259.704.540
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.512.840.963	4.865.607.642
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	15.865.461.296	31.142.188.088
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(111.349.608)	-
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(18.085.882.610)	(35.662.031.476)
Chi phí lãi vay	06	2.739.086.251	6.399.379.007
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	8.422.010.969	8.004.847.801
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(37.302.933.915)	(13.339.122.557)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(4.671.615.009)	23.252.769.063
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	47.608.160.270	(12.415.159.988)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	252.231.842	1.213.055.382
Tiền lãi vay đã trả	13	(2.500.652.885)	(6.669.942.069)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(471.085.087)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.969.580.426	863.779.854
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1.440.650.885)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	12.336.130.813	439.142.399
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(810.057.946)	(118.065.727)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	697.253.718	1.903.109.498
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.224.000.000)	(13.900.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	5.529.030.500	12.820.962.500
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.729.922.925)	(13.618.223.830)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	4.852.048.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.699.063.933	32.448.124.716
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	14.013.415.280	19.535.907.157
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	22.350.432.178	15.087.572.180
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(44.642.222.797)	(41.452.035.826)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(22.291.790.619)	(26.364.463.646)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	4.057.755.474	(6.389.414.090)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	893.698.102	7.283.112.192
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.101.017	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	4.953.554.593	893.698.102

PHẠM THỊ BÍCH THẢO
Người lập

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG
Kế toán trưởng

LÂM THIẾU QUẢN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (trước đây là Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Kỹ thuật cao ITD) ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 19 tháng 8 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Các lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chủ yếu do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, trụ sở và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán: ITD) được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 178/2011/QĐ-SGDHCM ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các văn phòng đại diện được đặt tại:

- Số 02 Quang Trung, phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; và
- Số 3 khu tập thể Thông tấn xã Việt Nam, phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện thiết bị tin học, hàng điện tử. Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo). Mua bán tổng đài điện thoại. Mua bán thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin. Mua bán vật tư, thiết bị chống ăn mòn. Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp - xây dựng, thiết bị chống sét;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đại lý ký gởi hàng hóa. Đại lý mua bán hàng hóa. Môi giới thương mại;
- Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng, chuyển. Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Xây dựng công nghiệp, dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp. Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo - dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp hóa chất, pin, accu và bộ nạp. Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học - thí nghiệm;
- Lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ. Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Tư vấn, thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ. Dịch vụ quản lý máy tính;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Sản xuất và mua bán phần mềm tin học.

144890

ÔNG T
NHIỆM H
M TOA
VIỆT N

TP. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 là 74 người (vào ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 25 người).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND"), được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc. Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng nhất quán và phù hợp với các chính sách kế toán đã được sử dụng trong những năm trước.

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm cuối năm tài chính, số dư các tài sản bằng tiền và công nợ có gốc là đơn vị tiền tệ khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV công bố vào ngày này (21.520 VND/USD và 23.037 VND/EUR).

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 và chênh lệch đánh giá lại cuối năm được ghi nhận vào doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ đi khoản lỗ do tổn thất.

Các khoản đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản cho đơn vị khác vay tiền có tính lãi suất và tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới một năm.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của khoản đầu tư với giá trị hợp lý tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính.

Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm giá vốn của các vật tư, hàng hóa, chi phí vận chuyển thiết bị lắp đặt liên quan đến các dự án đang thực hiện cho khách hàng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối kỳ tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là tiền bảo hiểm rủi ro tài sản, công cụ dụng cụ xuất dùng và các chi phí không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là tài sản cố định. Chi phí trả trước ngắn hạn sẽ được phân bổ dần trong thời gian 12 (mười hai) tháng kể từ khi phát sinh.

3.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	30 năm
Máy móc thiết bị	8 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	2 - 5 năm
Tài sản cố định khác	2 năm

3.8 Tài sản thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất. Nguyên giá của quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra để có được quyền sử dụng đất tại Lô A1, đường 20, Khu Chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê đất là 31 (ba mươi mốt) năm (đến ngày 23 tháng 9 năm 2041)

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 (hai) đến 3 (ba) năm.

3.10 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi khoản lỗ do tổn thất.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận khi Công ty nắm quyền kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty được đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận khi Công ty có ảnh hưởng đáng kể đến việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty được đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách đó.

Đầu tư dài hạn khác là khoản đầu tư bằng cổ phiếu và chỉ nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết tại công ty được đầu tư.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của khoản đầu tư với giá trị hợp lý tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.11 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là các chi phí không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là tài sản cố định. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

- Chi phí hội viên câu lạc bộ golf: 44 năm
- Công cụ dụng cụ: 2 - 3 năm
- Chi phí sửa chữa: 2 - 5 năm

3.12 Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

3.13 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong kỳ được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.14 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp như sau:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tổng quỹ lương cơ bản vào chi phí là 18% và trích từ lương người lao động là 8%.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 3% và trích từ lương người lao động là 1,5%.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 1% và trích từ lương người lao động là 1%.

3.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị ước tính các khoản chi phí đã phát sinh và được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm khóa sổ lập báo cáo tài chính. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

3.16 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo quy định của Luật lao động của Việt Nam, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng nửa tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của 6 tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

3.17 Dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

Dự phòng bảo hành sản phẩm được trích lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa đã bán giao có cam kết bảo hành. Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty, theo đánh giá của Ban Giám đốc, được ước tính bằng 2% doanh thu của sản phẩm và hàng hóa.

Dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Trường hợp dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp lớn hơn chi phí thực tế phát sinh thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi nhận vào thu nhập khác trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

14099

NG T
HIỆM H
M TOA
VIỆT N

P. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu là vốn góp của các cổ đông được ghi nhận theo mệnh giá.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

3.19 Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, tiền cho vay và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.
- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

3.20 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để hoàn thành đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

Chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.21 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 25% trên thu nhập tính thuế trước ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 22% trên thu nhập tính thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

3.22 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

3.23 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính bao gồm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và tài sản khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.23 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính bao gồm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm: các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

3.24 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Quan hệ
Công ty cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Công ty con
Công ty cổ phần Tin học Siêu Tính	Công ty con
Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Công ty con
Công ty cổ phần Công nghệ Tín Thông	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Công ty con
Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	Công ty con
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem	Công ty con
Công ty cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh	Công ty con
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	Bên liên quan
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	80.235.582	86.743.715
Tiền gửi ngân hàng	2.173.469.545	806.954.387
Tiền gửi tại các công ty chứng khoán	954.199.466	-
Tiền đang chuyển	1.745.650.000	-
	4.953.554.593	893.698.102

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số dư tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ là 7.236,98 USD tương đương 155.739.595 VND và 14,57 EUR tương đương 335.649 VND.

4.2 Đầu tư ngắn hạn

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Cho các bên liên quan vay tiền gồm:	5.504.104.587	10.033.135.087
Công ty cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh (QEC) với lãi suất 12,6% đến 16,2%/ năm.	4.704.104.587	4.704.104.587
Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh (QMC) với lãi suất 12% đến 16,2%/ năm.	-	4.529.030.500
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong với lãi suất 16,2%/ năm.	500.000.000	500.000.000
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong với lãi suất 12,6% đến 16,2%/ năm.	300.000.000	300.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng (*)	224.000.000	-
	5.728.104.587	10.033.135.087

(*) Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số dư tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (BIDV-CN HCM) với lãi suất 5,3%/ năm. Số dư tiền gửi này đang được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn (xem thuyết minh số: 4.17).

4.3 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn trong năm như sau:

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Số dư đầu năm	5.504.104.587	5.640.000.000
Tăng dự phòng trong năm	-	800.000.000
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(935.895.413)
Số dư cuối năm	5.504.104.587	5.504.104.587

Chi tiết số dư dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Công ty cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh	4.704.104.587	4.704.104.587
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	500.000.000	500.000.000
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong	300.000.000	300.000.000
	5.504.104.587	5.504.104.587

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.4 Các khoản phải thu khách hàng

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Phải thu thương mại - bên liên quan	2.229.646.358	3.403.262.818
Phải thu thương mại - bên thứ ba	59.288.102.506	36.034.355.007
	<u>61.517.748.864</u>	<u>39.437.617.825</u>

4.5 Trả trước cho người bán

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Trả trước cho người bán - bên thứ ba	<u>12.497.816.008</u>	<u>1.343.563.607</u>

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số dư trả trước cho người bán có gốc USD là 405.488,96 USD tương đương 8.726.122.419 VND và gốc CHF là 9.360,00 CHF tương đương 206.275.680 VND.

4.6 Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/03/2015 VND	01/01/2014 VND
Khoản cho mượn và lãi cho vay - QEC (*)	20.636.778.890	20.636.778.890
Khoản cho mượn và lãi cho vay - QMC	3.500.000.000	4.746.951.347
Khoản cho mượn - Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	9.940.500.000	4.600.000.000
Khoản cho mượn và lãi cho vay - Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong	389.951.500	389.951.500
Phải thu lãi cho vay - Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	394.535.000	394.535.000
Cổ tức và lợi nhuận được chia	11.012.927.000	3.697.935.448
Phải thu quỹ phúc lợi các công ty con	329.943.505	359.026.515
Phải thu phí nhượng quyền các công ty con	83.000.000	-
Phải thu phí tiện ích các công ty con	22.538.325	-
Phải thu bảo hiểm xã hội	5.136.025	-
Phải thu khác	218.582.464	6.000.000
	<u>46.533.892.709</u>	<u>34.831.178.700</u>

(*) Khoản cho Công ty cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh ("QEC") mượn tiền theo hợp đồng cho mượn tiền số 02/2013/ITD-QEC ngày 02 tháng 01 năm 2013 với số tiền là 20.000.000.000 VND để trả một phần nợ vay gốc cho ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu ("ACB") đồng thời để Công ty giải chấp 1.200.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (thuộc sở hữu của Công ty) đã thế chấp tại ACB để bảo lãnh cho khoản vay của QEC từ ACB.

4.7 Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Số dư đầu năm	24.731.573.315	996.457.688
Tăng dự phòng trong năm	10.793.356.516	23.735.115.627
Số dư cuối năm	<u>35.524.929.831</u>	<u>24.731.573.315</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.7 Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi (tiếp theo)

Chi tiết số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Khoản cam kết trả thay cho QEC khoản tiền vay của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong (*)	9.940.500.000	9.940.500.000
Công ty cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh (QEC) (**)	20.636.778.889	13.360.425.594
Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh	3.500.000.000	-
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong	601.113.185	601.113.185
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	489.322.581	394.535.000
Các khách hàng khác	357.215.176	434.999.536
	35.524.929.831	24.731.573.315

(*) Theo biên bản thỏa thuận ngày 31 tháng 3 năm 2013 giữa Công ty (công ty mẹ) và Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong (công ty con), để hoạt động tại Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong không bị ảnh hưởng từ quyết định của Công ty đối với việc Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong cho QEC mượn với số tiền là 9.940.500.000 VND, đồng thời đảm bảo cho kết quả kinh doanh của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong phản ánh đúng hiệu quả từ hoạt động kinh doanh chính, Công ty sẽ chịu phần rủi ro trong trường hợp Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong không thu hồi đủ khoản nợ từ QEC theo quyết định của Tòa án khi QEC bị tuyên bố phá sản hoặc khi QEC hoàn tất thanh lý tài sản để giải thể công ty. Ngày 21 tháng 10 năm 2013, Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương ("Tòa án") đã quyết định mở thủ tục phá sản đối với QEC và tiến hành các bước theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp, cụ thể là tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tòa án đang trong quá trình kê biên tài sản và thu thập danh sách các chủ nợ của QEC. Do đó, Công ty đã lập dự phòng 100% cho khoản cam kết này.

(**) Công ty trích lập dự phòng 20.636.778.889 VND đối với số tiền gốc và lãi cho QEC mượn là 20.000.000.000 VND và 636.778.889 VND trên cơ sở xác định giá trị có thể thu hồi được từ việc thanh lý tài sản, hàng hóa của QEC thanh toán cho Công ty vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 (xem thuyết minh số 6.2).

4.8 Hàng tồn kho

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	9.799.918.975	7.485.990.493
Hàng hóa	3.632.753.356	1.275.066.829
Cộng giá gốc hàng tồn kho	13.432.672.331	8.761.057.322
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(644.392.410)	(28.287.630)
Giá trị thuần	12.788.279.921	8.732.769.692

Tình hình thay đổi dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau :

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Số dư đầu năm	28.287.630	2.772.319.756
Tăng dự phòng trong năm	616.104.780	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(2.744.032.126)
Số dư cuối năm	644.392.410	28.287.630

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.9 Tài sản ngắn hạn khác

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Các khoản đặt cọc ngắn hạn	1.035.738.200	1.206.165.846
Ký quỹ bảo lãnh bảo hành dự án	118.257.892	1.094.769.000
Tạm ứng nhân viên	187.162.210	8.800.000
	1.341.158.302	2.309.734.846

4.10 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (*) VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Vào ngày 01/04/2014	44.587.188.572	17.382.379.854	1.156.706.914	1.082.563.980	13.030.480	64.221.869.800
Tăng trong năm	-	-	810.057.946	-	-	810.057.946
Giảm do thanh lý	-	-	(1.156.706.914)	(31.272.728)	-	(1.187.979.642)
Phân loại lại (**)	-	-	-	(208.866.888)	(13.030.480)	(221.897.368)
Vào ngày 31/03/2015	44.587.188.572	17.382.379.854	810.057.946	842.424.364	-	63.622.050.736
Giá trị hao mòn lũy kế						
Vào ngày 01/04/2014	3.963.305.664	5.255.253.160	816.607.069	928.783.373	13.030.480	10.976.979.746
Khấu hao trong năm	1.486.239.624	2.018.158.404	163.526.448	77.250.652	-	3.745.175.128
Giảm do thanh lý	-	-	(959.640.979)	(10.163.638)	-	(969.804.617)
Phân loại lại	-	9.090.912	-	(9.090.912)	-	-
Phân loại lại (**)	-	-	-	(208.866.888)	(13.030.480)	(221.897.368)
Vào ngày 31/03/2015	5.449.545.288	7.282.502.476	20.492.538	777.912.587	-	13.530.452.889
Giá trị còn lại						
Vào ngày 01/04/2014	40.623.882.908	12.127.126.694	340.099.845	153.780.607	-	53.244.890.054
Vào ngày 31/03/2015	39.137.643.284	10.099.877.378	789.565.408	64.511.777	-	50.091.597.847

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Vào ngày 01/04/2014	-	-	-	767.697.538	13.030.480	780.728.018
Vào ngày 31/03/2015	-	-	-	-	-	-

(*) Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, nguyên giá tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc Công ty cho các công ty con thuê làm văn phòng với tổng diện tích là 1.715 m² tương ứng 13.807.697.436 VND.

(**) Phân loại lại theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013: hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng từ năm tài chính năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.11 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Vào ngày 01/04/2014	24.053.529.245	197.902.126	24.251.431.371
Vào ngày 31/03/2015	24.053.529.245	197.902.126	24.251.431.371
Giá trị hao mòn lũy kế			
Vào ngày 01/04/2014	2.656.976.752	197.902.126	2.854.878.878
Khấu hao trong năm	767.665.835	-	767.665.835
Vào ngày 31/03/2015	3.424.642.587	197.902.126	3.622.544.713
Giá trị còn lại			
Vào ngày 01/04/2014	21.396.552.493	-	21.396.552.493
Vào ngày 31/03/2015	20.628.886.658	-	20.628.886.658
<i>Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:</i>			
Vào ngày 01/04/2014	-	197.902.126	197.902.126
Vào ngày 31/03/2015	-	197.902.126	197.902.126

4.12 Đầu tư vào công ty con

	31/03/2015		01/04/2014	
	% quyền sở hữu	VND	% quyền sở hữu	VND
Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh	69,14	37.221.619.964	50,51	35.167.529.294
Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu (*)	47,90	25.664.811.667	48,00	26.489.732.155
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	100,00	20.000.000.000	100,00	20.000.000.000
Công ty cổ phần Công nghệ Tin Thông	99,92	10.859.613.755	92,23	10.183.781.500
Công ty cổ phần Tin học Siêu Tinh	82,74	8.193.880.000	82,74	8.193.880.000
Công ty cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	57,13	7.254.960.000	57,13	7.254.960.000
		109.194.885.386		107.289.882.949

(*) Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của các cổ đông cá nhân với tỷ lệ 5,38% vốn cổ phần thực góp trong Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu để nắm tổng số quyền biểu quyết trong Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu là 53,28%.

4.13 Đầu tư vào công ty liên kết

	31/03/2015		01/04/2014	
	% quyền sở hữu	VND	% quyền sở hữu	VND
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong (*)	64,92	2.310.000.000	64,92	2.310.000.000
Công ty cổ phần Công nghệ Thiên Vận	-	-	32,00	1.920.000.000
		2.310.000.000		4.230.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.13 Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

(*) Theo Công văn số CV02/2013 ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong gửi cho Chi cục Thuế Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh về thông báo tạm ngừng hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm 2013 đến ngày 31 tháng 5 năm 2014. Vào ngày lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong vẫn chưa hoạt động trở lại.

4.14 Đầu tư dài hạn khác

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Công ty cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	1.800.000.000	1.800.000.000
	<u>4.800.000.000</u>	<u>4.800.000.000</u>

4.15 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Số dư đầu năm	39.678.000.000	29.391.000.000
Tăng dự phòng trong năm	44.134.000.000	10.422.000.000
(Hoàn nhập) dự phòng trong năm	(39.678.000.000)	(135.000.000)
Số dư cuối năm	<u>44.134.000.000</u>	<u>39.678.000.000</u>

Chi tiết số dư dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Công ty cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh	34.484.000.000	30.029.000.000
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong	2.310.000.000	2.310.000.000
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty cổ phần Công nghệ Tín Thông	2.540.000.000	2.539.000.000
	<u>44.134.000.000</u>	<u>39.678.000.000</u>

4.16 Chi phí trả trước dài hạn

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Chi phí hội viên câu lạc bộ golf	737.271.095	761.206.243
Chi phí sửa chữa	987.192.759	1.639.299.782
Công cụ, dụng cụ	150.425.866	42.634.598
Chi phí khác	114.395.361	-
	<u>1.989.285.081</u>	<u>2.443.140.623</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.17 Vay và nợ ngắn hạn

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (a)	7.830.792.228	5.390.082.847
Vay ngắn hạn của bên liên quan gồm:	6.000.000.000	1.420.000.000
Công ty cổ phần Công nghệ Tín Thông (b)	3.000.000.000	1.100.000.000
Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	-	320.000.000
Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh (c)	3.000.000.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh 4.24)	-	2.000.000.000
	<u>13.830.792.228</u>	<u>8.810.082.847</u>

(a) Khoản vay ngắn hạn với lãi suất 8,3% đến 8,7%/ năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp sổ tiền gửi có kỳ hạn, quyền đòi nợ, các tài khoản tiền gửi của Công ty và 1.500.000 cổ phiếu niêm yết của Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu.

(b) Khoản vay không có đảm bảo và chịu lãi suất 0,79%/ tháng.

(c) Khoản vay không có đảm bảo và chịu lãi suất 9,5%/ năm.

4.18 Phải trả người bán

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Phải trả thương mại - bên liên quan	17.336.717.956	11.453.637.167
Phải trả thương mại - bên thứ ba	20.370.558.695	3.546.041.985
	<u>37.707.276.651</u>	<u>14.999.679.152</u>

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số dư phải trả thương mại - bên thứ ba có gốc USD là 498.574,30 USD tương đương 10.729.318.936 VND và gốc EUR là 120.017,83 EUR tương đương 2.764.850.750 VND.

4.19 Người mua trả tiền trước

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Người mua trả tiền trước - bên thứ ba	<u>20.976.638.288</u>	<u>1.147.453.202</u>

4.20 Thuế***Thuế và các khoản phải thu Nhà nước***

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Thuế xuất nhập khẩu	31.861.171	31.861.171
Thuế thu nhập doanh nghiệp	554.439.768	554.439.768
	<u>586.300.939</u>	<u>586.300.939</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.20 Thuế (tiếp theo)*Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước*

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Thuế giá trị gia tăng	863.757.728	1.246.799.462
Thuế thu nhập cá nhân	6.016.498	86.567
	<u>869.774.226</u>	<u>1.246.886.029</u>

4.21 Chi phí phải trả

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Chi phí lãi vay	118.379.278	78.534.298
Trích trước chi phí cho các dự án	6.533.228.400	1.699.573.613
Chi phí phải trả khác	141.500.000	88.000.000
	<u>6.793.107.678</u>	<u>1.866.107.911</u>

4.22 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Bảo hiểm xã hội	-	13.977.500
Phải trả do mượn tiền của các cá nhân	3.352.762.046	5.897.750.000
Phải trả do mượn tiền của công ty liên quan	-	85.053.069
Nhận ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng	289.536.650	-
Phải trả tiền lãi - Công ty cổ phần Công nghệ Tin Thông	69.047.222	-
Phải trả tiền lãi - Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	51.006.944	-
Phải trả khác	-	22.167.950
	<u>3.762.352.862</u>	<u>6.018.948.519</u>

4.23 Dự phòng phải trả ngắn hạn

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Dự phòng bảo hành dự án	<u>952.062.635</u>	<u>1.020.610.844</u>

4.24 Phải trả dài hạn khác

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Nhận tiền đặt cọc cho thuê văn phòng, kho của các công ty liên quan	1.052.562.665	1.073.988.021
Nhận tiền ký quỹ, ký cược dài hạn khác	1.465.815.200	1.465.815.200
	<u>2.518.377.865</u>	<u>2.539.803.221</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.25 Vay và nợ dài hạn

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Vay dài hạn	5.687.500.000	35.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	35.000.000.000
- Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu (*)	5.687.500.000	-
Trừ: Nợ dài hạn đến hạn trả	-	(2.000.000.000)
	<u>5.687.500.000</u>	<u>33.000.000.000</u>

(*) Khoản vay Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu với lãi suất 10%/ năm trong 2 năm kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2014. Khoản vay này được đảm bảo bằng cầm cố cổ phiếu của Công ty cổ phần Công nghệ Tân Tiến (725.496 cổ phiếu) và của Công ty cổ phần Tin học Siêu Tinh (819.388 cổ phiếu).

4.26 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

	Vốn đầu tư của CSH VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư 01/04/2013	127.711.950.000	(15.680.000)	418.774.747	18.557.334.729	146.672.379.476
Lãi trong năm	-	-	-	1.259.704.540	1.259.704.540
Trích lập các quỹ	-	-	-	(106.943.157)	(106.943.157)
Số dư 31/03/2014	<u>127.711.950.000</u>	<u>(15.680.000)</u>	<u>418.774.747</u>	<u>19.710.096.112</u>	<u>147.825.140.859</u>
Số dư 01/04/2014	127.711.950.000	(15.680.000)	418.774.747	19.710.096.112	147.825.140.859
Lãi trong năm	-	-	-	3.501.854.677	3.501.854.677
Trích lập các quỹ	-	-	175.000.000	(175.000.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(790.000.000)	(790.000.000)
Số dư 31/03/2015	<u>127.711.950.000</u>	<u>(15.680.000)</u>	<u>593.774.747</u>	<u>22.246.950.789</u>	<u>150.536.995.536</u>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 19 tháng 8 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 127.711.950.000 VND.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Cổ đông	31/03/2015	
	VND	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Văn Hiệp	10.251.100.000	8,03
Công ty Kiều Phong	6.500.000.000	5,09
American UTC	6.409.500.000	5,02
Cổ đông khác	104.535.670.000	81,85
Cổ phiếu quỹ (theo mệnh giá)	15.680.000	0,01
	<u>127.711.950.000</u>	<u>100</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.26 Vốn chủ sở hữu ("CSH") (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	31/03/2015	01/04/2014
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.771.195	12.771.195
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.771.195	12.771.195
- Cổ phiếu phổ thông	12.771.195	12.771.195
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.568)	(1.568)
- Cổ phiếu phổ thông	(1.568)	(1.568)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.769.627	12.769.627
- Cổ phiếu phổ thông	12.769.627	12.769.627
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 Doanh thu**

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hóa	89.855.975.631	51.205.635.381
Doanh thu cung cấp dịch vụ và kỹ thuật	20.146.177.217	41.316.759.703
	110.002.152.848	92.522.395.084
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	-	(15.540.000)
	-	(15.540.000)
Doanh thu thuần	110.002.152.848	92.506.855.084

5.2 Giá vốn hàng bán

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	74.345.148.090	45.456.166.628
Giá vốn cung cấp dịch vụ và kỹ thuật	13.296.197.698	31.780.687.593
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	616.104.780	(2.744.032.126)
	88.257.450.568	74.492.822.095

5.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014
	VND	VND
Cổ tức và lợi nhuận được chia	15.401.788.800	34.282.007.648
Lãi cho vay	97.887.605	1.641.551.821
Lãi tiền gửi	19.747.406	111.571.041
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	142.543.814	43.567.547
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	111.349.608	-
Chiết khấu thanh toán	15.744.035	-
Lãi bán cổ phần	2.107.127.512	-
	17.896.188.780	36.078.698.057

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

5.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Chi phí lãi vay	2.739.086.251	6.399.379.007
Dự phòng các khoản cho mượn và lãi cho vay	10.776.353.295	20.600.932.255
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	4.456.000.000	10.151.104.587
Chi phí bán chứng khoán	4.039.800	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	75.777.537	132.002.496
	18.051.256.883	37.283.418.345

5.5 Thu nhập khác

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	697.751.817	1.903.109.498
Hoàn nhập các khoản dự phòng	43.800.579	987.538.339
Thu nhập từ thanh lý tài sản ngắn hạn và dài hạn	-	250.190.161
Thu nhập từ tài sản, hàng hóa thừa từ dự án	-	285.840.407
Thu nhập khác	234.098.558	401.400.886
	975.650.954	3.828.079.291

5.6 Chi phí khác

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	218.175.024	2.219.628.066
Giá trị còn lại của tài sản ngắn hạn, dài hạn	-	237.132.005
Chi phí khác	91.628.317	89.489.149
	309.803.341	2.546.249.220

5.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Lợi nhuận trước thuế theo kế toán	3.501.854.677	1.259.704.540
Điều chỉnh các khoản tăng/(giảm) lợi nhuận	(11.933.989.471)	(33.899.110.292)
<i>Cổ tức và lợi nhuận được chia</i>	<i>(15.401.788.800)</i>	<i>(34.282.007.648)</i>
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>3.467.799.329</i>	<i>382.897.356</i>
Lợi nhuận tính thuế trong năm	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

5.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

5.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Chi phí hàng hóa	59.790.966.435	45.522.024.357
Chi phí nhân công	12.683.197.680	10.168.100.536
Chi phí dụng cụ đồ dùng	878.148.153	1.389.162.296
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.512.840.963	4.865.607.642
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.926.027.340	26.452.076.352
Chi phí khác	1.533.825.590	2.927.289.144
	109.325.006.161	91.324.260.327

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC**6.1 Dự phòng các tổn thất từ các giao dịch với Công ty cổ phần Thiết bị Điện Thạch Anh ("QEC")**

Báo cáo tài chính của Công ty phản ánh các khoản cho mượn, cho vay và phải thu khác đối với QEC (xem thuyết minh số 4.2, 4.6, 4.14) và dự phòng cam kết trả thay cho QEC khoản tiền vay của Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 (xem thuyết minh số 4.7). Ngày 21 tháng 10 năm 2013, Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương ("Tòa án") đã quyết định mở thủ tục phá sản đối với QEC và tiến hành các bước theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp, cụ thể là tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tòa án đang trong quá trình kê biên tài sản và thu thập danh sách các chủ nợ của QEC.

Ban Tổng Giám đốc Công ty căn cứ vào chứng thư định giá của Công ty Thẩm định giá Đồng Á về thẩm định giá trị tài sản bao gồm nhà xưởng, quyền sử dụng đất và một số máy móc thiết bị của QEC và biên bản chi tiết đánh giá lại giá trị hàng hóa, công cụ dụng cụ QEC của Hội đồng thẩm định của Công ty vào ngày ngày 31 tháng 3 năm 2015 nhằm xác định giá trị hợp lý tài sản và hàng hóa có thể thu hồi của QEC. Theo Hội đồng thẩm định thì giá trị thu hồi từ việc thanh lý tài sản, hàng hóa của QEC không có khả năng thanh toán cho Công ty, vì vậy, Hội đồng thẩm định quyết định trích lập dự phòng 100% giá trị cho các khoản cho mượn, cho vay đối với QEC, phải thu khác và cam kết trả thay cho QEC khoản tiền vay của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong không thu hồi được tại ngày 31 tháng 3 năm 2015. Số liệu trích lập dự phòng tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 chi tiết như sau:

	Giá trị sổ sách VND	Dự phòng đã trích lập VND	Giá trị ước tính thu hồi từ thanh lý tài sản và hàng hóa của QEC VND
Khoản cho mượn và lãi cho vay không có đảm bảo (xem thuyết minh số 4.6, 4.7)	20.636.778.890	(20.636.778.890)	-
Khoản cho vay ngắn hạn không có đảm bảo (xem thuyết minh số 4.2, 4.3)	4.704.104.587	(4.704.104.587)	-
Cam kết trả thay cho QEC khoản tiền vay của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong (xem thuyết minh số 4.7)	9.940.500.000	(9.940.500.000)	-
	35.281.383.477	(35.281.383.477)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

6.2 Nghiệp vụ và số dư với các bên có liên quan

Công ty có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các bên có liên quan như sau:

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Toàn cầu		
- Mua hàng hóa và dịch vụ	(642.737.680)	(210.605.300)
- Bán hàng hóa và dịch vụ	2.091.194.592	2.263.450.498
- Cổ tức nhận được	8.674.298.000	25.933.143.800
- Phí nhượng quyền	1.407.955.000	1.292.055.000
- Vay	(8.050.000.000)	(3.320.000.000)
- Mượn tiền	-	(350.000.000)
- Chi phí lãi vay	(216.726.766)	(471.104.667)
- Bán cổ phiếu	1.372.000.000	-
- Lãi từ bán cổ phiếu	1.868.279.512	-
Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh		
- Mua hàng hóa và dịch vụ	(39.587.132)	(1.925.881.446)
- Bán hàng hóa và dịch vụ	513.208.662	1.328.453.228
- Cho mượn tiền	230.000.000	-
- Cho vay	1.000.000.000	3.100.000.000
- Tiền lãi cho vay	95.315.338	935.073.569
- Vay	(3.000.000.000)	-
- Chi phí lãi vay	(38.791.667)	-
Công ty cổ phần Công nghệ Tín Thông		
- Mua hàng hóa và dịch vụ	(218.763.000)	(543.516.504)
- Bán hàng hóa và dịch vụ	478.468.681	780.464.894
- Mua tài sản cố định	-	(86.793.000)
- Vay	(3.000.000.000)	(1.100.000.000)
- Chi phí lãi vay	(140.882.779)	(12.313.888)
Công ty cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến		
- Mua hàng hóa và dịch vụ	(18.518.400)	(11.212.700.449)
- Bán hàng hóa và dịch vụ	1.543.599.489	1.806.478.044
- Cổ tức nhận được	3.119.632.800	3.554.930.400
- Phí nhượng quyền	876.552.249	867.604.875
- Chi phí lãi vay	-	(19.408.219)
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong		
- Mua hàng hóa và dịch vụ	(30.080.129.227)	(15.621.079.797)
- Bán hàng hóa và dịch vụ	1.659.758.204	3.959.700.036
- Cổ tức nhận được	740.000.000	1.400.000.000
- Góp vốn	-	10.100.000.000
- Phí nhượng quyền	66.954.797	-
- Cho mượn tiền	7.237.500.000	-
- Mượn tiền	(70.000.000)	-
Công ty cổ phần Tin học Siêu Tinh		
- Mua hàng hóa và dịch vụ	(16.902.000)	(30.865.960)
- Bán hàng hóa và dịch vụ	1.157.776.554	1.121.049.811
- Cổ tức nhận được	2.867.858.000	2.867.858.000
- Phí nhượng quyền	649.146.437	756.785.864
- Chi phí lãi vay	-	(11.875.003)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong		
- Tiền lãi cho vay	-	32.471.500
Công ty cổ phần Công nghệ Thiên Vận		
- Mua hàng hóa và dịch vụ	-	(722.284.000)
- Bán hàng hóa và dịch vụ	-	3.315.984
- Cổ tức nhận được	-	518.515.448
- Bán cổ phiếu	1.920.000.000	-
- Lãi từ bán cổ phiếu	238.848.000	-
Công ty cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh		
- Tiền lãi cho vay	-	606.321.752
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong		
- Mua hàng hóa và dịch vụ	-	(1.800.000)
- Bán hàng hóa và dịch vụ	-	6.000.000
- Tiền lãi cho vay	-	61.875.000
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem		
- Mua hàng hóa và dịch vụ	(59.639.146)	-
- Bán hàng hóa và dịch vụ	624.311.984	567.467.982
- Cho vay	-	800.000.000
- Tiền lãi cho vay	-	5.810.000
Số dư phải thu/ (phải trả) với các bên có liên quan như sau:		
	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Toàn cầu		
- Phải thu thương mại	650.488.190	509.428.426
- Phải thu phí thương mại	4.467.517.325	283.987.600
- Phải trả thương mại	(36.012.350)	(746.667)
- Phải trả phí thương mại	(6.041.152.404)	(714.808.625)
Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh		
- Phải thu thương mại	38.033.544	522.718.526
- Phải thu phí thương mại	5.279.420.000	11.055.401.847
- Phải trả thương mại	(108.108.404)	(93.381.569)
- Phải trả phí thương mại	(3.165.241.240)	(173.042.136)
Công ty cổ phần Công nghệ Tín Thông		
- Phải thu thương mại	32.588.579	101.504.335
- Phải trả thương mại	(228.793.400)	-
- Phải trả phí thương mại	(3.197.199.542)	(1.232.822.444)
Công ty cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến		
- Phải thu thương mại	439.892.838	459.392.152
- Phải thu phí thương mại	2.330.056.105	-
- Phải trả thương mại	(20.009.214)	(1.847.059.281)
- Phải trả phí thương mại	(236.318.500)	(259.548.050)
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong		
- Phải thu thương mại	114.613.752	248.896.578
- Phải thu phí thương mại	10.680.500.000	6.000.000.000
- Phải trả thương mại	(16.931.933.288)	(9.497.225.650)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Công ty cổ phần Tin học Siêu Tinh		
- Phải thu thương mại	568.862.918	686.996.038
- Phải thu phí thương mại	2.131.415.400	75.038.915
- Phải trả thương mại	(11.861.300)	(15.224.000)
- Phải trả phí thương mại	(135.237.360)	(136.020.000)
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong		
- Phải thu thương mại	211.161.685	211.161.685
- Phải thu phí thương mại	689.951.500	689.951.500
Công ty cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh		
- Phải thu phí thương mại	25.340.883.477	25.340.883.477
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong		
- Phải thu thương mại	94.787.581	414.787.581
- Phải thu phí thương mại	894.535.000	894.535.000
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem		
- Phải thu thương mại	79.217.271	153.582.671
- Phải trả phí thương mại	(84.967.785)	(84.967.785)
6.3 Thu nhập của Ban Giám đốc		
	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Tiền lương và các khoản thu nhập khác	<u>2.062.962.925</u>	<u>1.753.186.848</u>

6.4 Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Các chi phí chung được phân bổ cho từng bộ phận dựa theo tỷ lệ phần trăm doanh thu của từng bộ phận.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động gồm:

- Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng - giao thông.
- Lĩnh vực kinh doanh khác.

Công ty chưa theo dõi các thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

6.4 Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày lãi gộp theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

Lĩnh vực kinh doanh	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015		
	Doanh thu VND	Giá vốn VND	Lãi gộp VND
Hạ tầng - Giao thông	96.132.343.408	78.075.912.362	18.056.431.046
Lĩnh vực kinh doanh khác	13.869.809.440	10.181.538.206	3.688.271.234
	110.002.152.848	88.257.450.568	21.744.702.280

6.5 Công cụ tài chính**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Các rủi ro tài chính của Công ty bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý các rủi ro nói trên như sau:

I. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác. Công ty chịu rủi ro về ngoại tệ, lãi suất và giá hàng hóa.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, Công ty có các khoản tài sản tài chính chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	EUR	USD
Tiền	14,57	7.236,98
Phải trả người bán	120.017,83	498.574,30

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay và cho vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.



6.5 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức tồn kho một cách hợp lý.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản đầu tư, các khoản phải thu được trình bày tại thuyết minh số 4.3, 4.7 và 4.15.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

6.5 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Ngày 31 tháng 03 năm 2015			
Vay và nợ	13.830.792.228	5.687.500.000	19.518.292.228
Phải trả người bán	37.707.276.651	-	37.707.276.651
Chi phí phải trả	6.793.107.678	-	6.793.107.678
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.762.352.862	2.518.377.865	6.280.730.727
Dự phòng phải trả	952.062.635	-	952.062.635
Cộng	63.045.592.054	8.205.877.865	71.251.469.919
Ngày 31 tháng 03 năm 2014			
Vay và nợ	8.810.082.847	33.000.000.000	41.810.082.847
Phải trả người bán	14.999.679.152	-	14.999.679.152
Chi phí phải trả	1.866.107.911	-	1.866.107.911
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.018.948.519	2.539.803.221	8.558.751.740
Dự phòng phải trả	1.020.610.844	-	1.020.610.844
Cộng	32.715.429.273	35.539.803.221	68.255.232.494

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Ngày 31 tháng 03 năm 2015			
Tiền và tương đương tiền	4.953.554.593	-	4.953.554.593
Các khoản đầu tư	224.000.000	-	224.000.000
Phải thu khách hàng	60.854.584.422	-	60.854.584.422
Các khoản phải thu khác	10.264.620.790	-	10.264.620.790
Tài sản khác	1.153.996.092	-	1.153.996.092
Cộng	77.450.755.897	-	77.450.755.897
Ngày 31 tháng 03 năm 2014			
Tiền và tương đương tiền	893.698.102	-	893.698.102
Các khoản đầu tư	4.529.030.500	-	4.529.030.500
Phải thu khách hàng	38.791.456.604	-	38.791.456.604
Các khoản phải thu khác	16.629.304.643	-	16.629.304.643
Tài sản khác	2.300.934.846	-	2.300.934.846
Cộng	63.144.424.695	-	63.144.424.695

Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015:

- Công ty đã thế chấp, cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn, cổ phiếu và quyền đòi nợ tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay (xem thuyết minh số 4.2, 4.17 và 4.25); và
- Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

6.5 Công cụ tài chính (tiếp theo)

iv. Giá trị hợp lý

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Ban Tổng Giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.



PHẠM THỊ BÍCH THẢO
Người lập



TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG
Kế toán trưởng



LÂM THIỆU QUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2015